

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN KHỐI NGÀNH KINH TẾ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Th.s Lê Thị Hạnh, Th.s Thiều Minh Tú

Trường Đại học Hồng Đức

Bài viết trình bày những vấn đề cần thiết xây dựng đội ngũ và đề xuất định hướng phát triển đội ngũ giảng viên khối ngành kinh tế, trường Đại học Hồng Đức đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay, nền kinh tế tri thức trở thành động lực quan trọng phát triển của mọi tổ chức; điều này càng quan trọng hơn trong các trường Đại học, nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của đất nước. Đội ngũ giảng viên trình độ cao là yêu cầu thiết yếu, là yếu tố quan trọng để khẳng định nhà trường có thể tồn tại và phát triển trong điều kiện hội nhập và cạnh tranh.

Từ khoá: Đội ngũ giảng viên, giảng dạy, đào tạo

1. Đặt vấn đề

Toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế đẩy các nền giáo dục đại học ở các nước đang phát triển vào cuộc cạnh tranh không cân sức và bất lợi đối với các trường đại học của các nước phát triển. Để đáp ứng tốt hơn, nhanh hơn các yêu cầu của toàn cầu hoá, phát triển khoa học- công nghệ, kinh tế tri thức thì các trường Đại học cần liên tục đổi mới theo một chiến lược nhất quán với tầm nhìn rộng nhằm vào việc phát triển khả năng cốt lõi và tính cạnh tranh, đáp ứng cao độ nhu cầu kinh tế- xã hội của quốc gia. Các trường Đại học cần phải nâng cao năng lực giảng dạy và nghiên cứu để có được đội ngũ giảng dạy uy tín và chất lượng.

Khoa Kinh tế- Quản trị kinh doanh, trường đại học Hồng Đức nói riêng và các khoa đào tạo trực thuộc trường nói chung luôn xác định việc phát triển đội ngũ giảng viên theo hướng chuẩn hóa, tiếp cận trình độ của khu vực. Muốn làm được điều này định hướng phát triển đội ngũ giảng viên khối ngành kinh tế của khoa đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 cần đồng thời thực hiện đồng bộ hệ thống các giải pháp để nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên như: Gắn yêu cầu về trình độ với công tác bố trí và đề bạt cán bộ, quy định yêu cầu về chuyên môn và ngoại ngữ trong tuyển dụng và sử dụng đội ngũ giảng viên, xây dựng và triển khai quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo giai đoạn và hằng năm...

2. Thực trạng đội ngũ giảng viên khối ngành kinh tế, trường đại học Hồng Đức

Khoa Kinh tế- Quản trị kinh doanh tọa lạc trong khuôn viên cơ sở chính của trường Đại học Hồng Đức- Số 565, Quang Trung 3, Phường Đông Vệ Thành phố Thanh Hóa. Giảng đường và văn phòng làm việc tại nhà A3, với phòng học đạt chuẩn theo quy định, có 2 phòng thực hành kế toán máy có cài đặt các phần mềm quản lý cho sinh viên thực hành nghề nghiệp.

- Về ngành đào tạo: Hiện nay khoa Kinh tế- QTKD đang đào tạo ba ngành là: Kế toán, Quản trị kinh doanh và Tài chính- Ngân hàng cho các bậc Đại học, Cao đẳng và Trung cấp thuộc các hình thức đào tạo chính quy, vừa làm vừa học, liên thông, văn bằng 2.

- Về quy mô đào tạo: Quy mô đào tạo của khoa từ khi thành lập đến nay đã không ngừng tăng lên về số lượng theo hướng chủ yếu đào tạo đại học, giảm thiểu và tiến tới không đào tạo hệ trung cấp. Mở rộng các hình thức đào tạo, trong đó quy mô đào tạo theo hình thức VLVH, liên thông, văn bằng 2 tăng nhanh nhằm đáp ứng yêu cầu xã hội. Năm học 1997- 1998 khoa có 657 HSSV(482 hệ CQ, 175 hệ VLVH); đến nay, năm học 2011-2012 khoa có gần 6.000 HSSV (trên 3000 SV hệ CQ, còn lại là SV hệ VLVH, hệ liên thông và SV học văn bằng 2). Số lượng HSSV của khoa tốt nghiệp ra trường rất lớn. Tính đến năm học 2011- 2012 số lượng HSSV tốt nghiệp ra trường là gần 9.000 sinh viên (trong đó hệ CQ: trên 4.000 sinh viên). Theo kết quả điều tra việc làm của sinh viên ra trường thì trên 70% sinh viên tốt nghiệp của khoa ra trường có việc làm. Sinh viên

Bảng 1: Thực trạng đội ngũ giảng viên theo chuyên ngành năm học 2011 - 2012

TT	Bộ môn	Số CBGV	PGS. TS	Thạc sỹ	Đại học
1	Kinh tế	13		7 (53,8%)	6
2	Kế toán - Kiểm toán	20	1	9 (45%)	10
3	Tài chính - Thống kê	14		11(78,6%)	3
4	Quản trị kinh doanh	11	1	7 (63,6%)	3
	Tổng cộng	58	2 (3,4%)	34 (58,7%)	22(37,9%)

(Trong đó: 02 đồng chí giảng viên hợp đồng cơ hữu)

của khoa ra trường hiện chủ yếu đang công tác ở các cơ quan, ngân hàng, doanh nghiệp và làm công tác giảng dạy tại các trường chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (khoảng trên 80%) số còn lại công tác, làm việc tại các địa phương khác trong cả nước.

Hiện nay khoa có 58 giảng viên, về cơ cấu tổ chức khoa có 4 bộ môn và 1 trung tâm, đó là bộ môn Kế toán - Kiểm toán, Tài chính - Thống kê, Kinh tế, Quản trị kinh doanh và Trung tâm bồi dưỡng kiến thức quản lý kinh tế. Số giảng viên có trình độ Thạc sỹ của khoa tăng từ 5 giảng viên năm 2006 lên 34 giảng viên năm 2012 (đạt 58,6%). Cụ thể ở các bộ môn theo bảng 1.

Bình quân trong toàn khoa đội ngũ giảng viên có trình độ sau đại học đạt 62,1%. Giảng viên trình độ đại học (37,9%) chủ yếu là các giảng viên đang theo học chương trình cao học trong, ngoài nước và mới tuyển dụng.

Cơ cấu giới tính đội ngũ giảng viên theo giới tính từ khi thành lập đến nay có nhiều biến động. Những năm đầu mới thành lập, tỷ lệ Nam và Nữ tương đối đồng đều, nhưng hiện nay tỷ lệ nữ giới cao hơn nhiều so với nam giới, cụ thể ở bảng 2.

Theo kết quả trên, tỷ lệ giảng viên là nữ chiếm 79,3% trên tổng số giảng viên. Tỷ lệ giảng viên là nam giới là 20,7%. Cơ cấu Nam - Nữ như hiện nay

là mất cân đối nhiều.

Qua 15 năm xây dựng và trưởng thành công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên có những bước tiến rõ rệt: Về số lượng giảng viên có trình độ sau đại học, cơ cấu trình độ giảng viên theo từng chuyên ngành, chất lượng đội ngũ được nâng lên... trên cơ sở quy hoạch đã từng bước trẻ hóa đội ngũ

giảng viên. Tổng số giảng viên của khoa được cử đi đào tạo bồi dưỡng trong thời gian qua lên tới 47 lượt người (theo bảng 3).

Về chuyên môn: Nghiên cứu sinh: 11 người (Trong đó: 7 người đi học ở nước ngoài và liên kết); Cao học: 36 người (Trong đó: 04 người học tại nước ngoài).

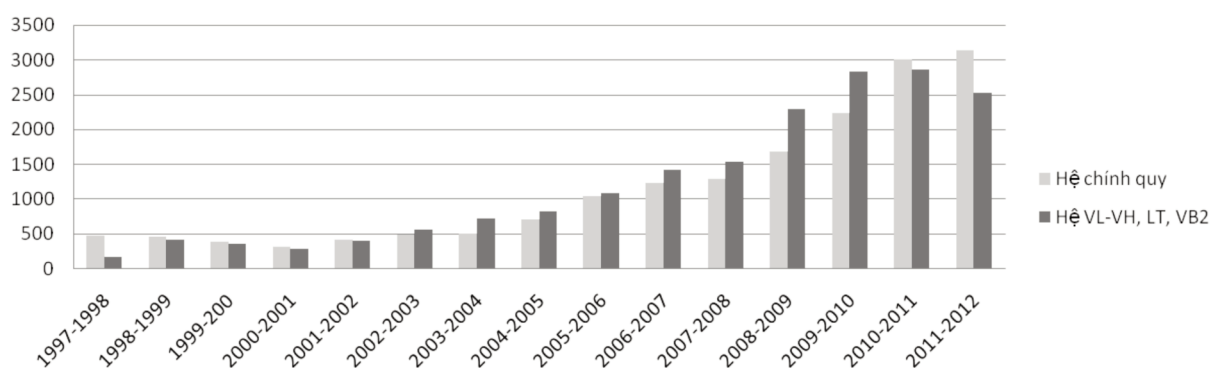
Giảng viên của khoa tham gia Đề án Liên kết đào tạo đại học và sau đại học với các trường đại học nước ngoài là 17 giảng viên và đạt yêu cầu về tiếng Anh đang theo học nghiên cứu sinh và cao học tại nước ngoài; 12 giảng viên đang theo học Đại học tiếng Anh văn bằng 2 và nhiều giảng viên theo học các lớp giao tiếp... Tỷ lệ giảng viên có trình độ ngoại ngữ quốc tế đủ để trao đổi học thuật, giao tiếp

Bảng 2: Thực trạng đội ngũ giảng viên theo giới tính (2011 - 2012)

TT	Bộ môn	Số CBGV	Nam	Nữ
1	Kinh tế	13	2	11
2	Kế toán - Kiểm toán	20	2	18
3	Tài chính - Thống kê	14	3	11
4	Quản trị kinh doanh	11	5	6
	Tổng cộng	58	12	46

Nguồn: Phòng TCCB trường Đại học Hồng Đức

Biểu đồ: Quy mô đào tạo của khoa trong 15 năm qua



Bảng 3: Thực trạng đội ngũ giảng viên theo giới tính (2011 - 2012)

TT	Năm	Cao học	NCS	Ghi chú
1	1998	1		
2	1999	1		
3	2000	1		
4	2001	4	1	
5	2002	5		Cộng 5 năm: 13
6	2003	-	-	
7	2004	1		
8	2005	2		
9	2006	-	-	
10	2007	2	-	Cộng 10 năm: 18
11	2008	6	1	
12	2009	6	1	
13	2010	4	5	
14	2011	2	2	
15	2012	1	1	Cộng 15 năm: 47
	Tổng cộng	36	11	

Nguồn: Phòng TCCB trường Đại học Hồng Đức

với nước ngoài là trên 20%.

100% giảng viên có trình độ tin học từ trình độ A trở lên, có thể sử dụng để soạn giáo án phục vụ cho giảng dạy và nghiên cứu.

Về trình độ nghiệp vụ sư phạm

Quy định trình độ nghiệp vụ sư phạm là bắt buộc đối với giảng viên trong nhà trường. Trình độ nghiệp vụ sư phạm là sự phản ánh năng lực giảng dạy, năng lực giáo dục, năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực hướng dẫn nghiên cứu khoa học, năng lực tổ chức lớp học, kỹ năng giao tiếp, năng lực phát triển chuyên môn. Phần lớn giảng viên của khoa đều đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (trừ một số trường hợp mới tuyển dụng). Nhiều giảng viên đã vận dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy trong đồng nghiệp.

- Đảng ủy, ban Giám hiệu nhà trường thường xuyên và chỉ đạo kịp thời công tác xây dựng và phát triển đội ngũ.

- Trên cơ sở khoa xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên cụ thể cho từng năm học, Hiệu trưởng phê duyệt và chỉ đạo thực hiện quy hoạch; công tác này được khoa quán triệt đến từng giảng viên, tạo điều kiện tốt nhất để các cá nhân thực hiện

trường quy hoạch.

- Số đông giảng viên trẻ ý thức được trách nhiệm và quyền lợi trong việc tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thành thạo tin học và ngoại ngữ để khẳng định năng lực và vị trí công tác của bản thân trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

- Quy mô đào tạo của khoa trong những năm qua tăng nhanh, do đó áp lực về khối lượng giảng dạy của giảng viên là rất lớn. Các năm thường xuyên vượt định mức từ trên 300% trở lên.

- Giảng viên là nữ chiếm tỷ lệ cao (79,3%), mặt khác các chị em đang trong độ tuổi sinh con, vì vậy ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quy hoạch đội ngũ.

- Nhiều giảng viên hợp đồng đã nhiều năm vẫn chưa được xét tuyển vào biên chế, chế độ tiền lương và các khoản thu nhập đối với cán bộ giảng dạy trẻ còn thấp, chưa đủ chi phí cho sinh hoạt và học tập, do đó đã tạo tâm lý chưa yên tâm học tập nâng cao trình độ.

Đánh giá chung công tác xây dựng đội ngũ giảng viên từng bước được cải tiến theo hướng quản trị nguồn nhân lực; Trường Đại học Hồng Đức đã quan tâm và từng bước thực hiện chính sách đãi ngộ tương đối phù hợp; tạo điều kiện cho cán bộ đầu đàn, đầu ngành có môi trường và phương tiện làm việc tốt hơn; với chính sách linh hoạt gắn với các chế độ đãi ngộ thích hợp, Đại học Hồng Đức đã và đang có chính sách thu hút cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, cán bộ giảng dạy và nghiên cứu khoa học trình độ cao về Hồng Đức công tác.

Tuy nhiên, trong quá trình chỉ đạo có nơi chưa chỉ đạo quyết liệt để thực hiện tốt quy hoạch, kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên; số lượng, chất lượng đội ngũ chưa đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chiến lược; còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại; chưa có được các giải pháp đột phá về thể chế, chính sách để thu hút, đào tạo, bồi dưỡng.

3. Định hướng công tác xây dựng đội ngũ đến năm 2020 và tầm nhìn 2030

3.1. Định hướng phát triển đào tạo

Nâng cao chất lượng đào tạo trong giai đoạn 2010 - 2020, tầm nhìn 2030 được xác định là định hướng trọng tâm của Khoa và nhà trường, nhằm khẳng định và giữ vững vị thế Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh là trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học kinh tế có uy tín trong tỉnh và khu vực. Định hướng nâng cao chất lượng được thực hiện đồng bộ từ các Bộ môn, gắn kết chặt chẽ với hoạt động đào tạo và công tác NCKH của Khoa. Loại hình, cấp đào tạo:

(i) Xây dựng và duy trì các cấp đào tạo cao đẳng, đại học thuộc 3 ngành kế toán, tài chính – ngân hàng và QTKD như hiện nay. Hướng tới mục tiêu năm 2018 tuyển sinh bậc Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh. (ii) Duy trì các loại hình đào tạo như hiện nay bao gồm đào tạo hệ chính quy, vừa làm vừa học, liên thông và văn bằng 2 đối với hai ngành kế toán và QTKD. Tiến tới mở rộng hình thức đào tạo liên thông, văn bằng 2 đối với ngành tài chính – ngân hàng; Quy mô đào tạo: (i) Duy trì quy mô đào tạo đại học chính quy từ mức trung bình 300- 400 sinh viên/khóa/ngành (khoảng 4.000 sinh viên - tương đương 60 lớp học phần thường xuyên theo học), (ii) Đáp ứng yêu cầu đào tạo của hệ vừa làm vừa học, liên thông, văn bằng 2 với chỉ tiêu tuyển sinh và quy mô đào tạo thích hợp; Cơ cấu ngành, nội dung, chương trình đào tạo: (i) Khoa duy trì và phát triển 3 ngành đào tạo: Kế toán, QTKD, Tài chính – Ngân hàng tương ứng với 5 chương trình đào tạo hiện nay. (Gồm 3 chương trình đại học; 2 chương trình cao đẳng). Trong thời gian tới khoa sẽ xây dựng chương trình cao đẳng ngành Tài chính– Ngân hàng; (ii) Khoa triển khai và hoàn thiện chương trình đào tạo các ngành đã có theo hướng nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu xã hội; đảm bảo chương trình, nội dung đào tạo theo chương trình khung của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành, có tiếp cận chương trình của các trường đại học nổi tiếng trong nước và trên thế giới, từng bước đa dạng hóa theo các chuyên ngành hẹp.

3.2. Mục tiêu phát triển đội ngũ giảng viên

- Xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy đủ về số lượng, mạnh về trình độ, giỏi về chuyên môn cả lý thuyết và thực tế, có đủ năng lực tiếp cận với những kiến thức hiện đại, có khả năng thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, phù hợp với xu hướng của các đại học tiên tiến, có khả năng sử dụng ngoại ngữ tốt, có phẩm chất đạo đức và trách nhiệm của nhà giáo, gắn bó và hết lòng vì sự nghiệp giáo dục;

- Trên 30% đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên ngành kế toán, tài chính ngân hàng và quản trị kinh doanh đối với hệ đào tạo đại trà, trên 60% đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên ngành quản trị kinh doanh chất lượng cao là những người có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn tiến sĩ trong và ngoài nước, các GS, PGS, TS được mời thỉnh giảng.

- Đảm bảo tỷ lệ giảng viên/sinh viên theo quy chuẩn. Đào tạo đội ngũ kế cận có đủ đức đủ tài, đảm

bảo sự kế thừa và phát triển vững chắc để thực hiện tốt mục tiêu định hướng phát triển của trường;

3.3. Định hướng

Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 – 2020 đề ra 6 mục tiêu cơ bản, trong đó có mục tiêu về xây dựng đội ngũ “*Xây dựng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục đại học đủ về số lượng, có phẩm chất đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, phong cách giảng dạy và quản lý tiên tiến; bảo đảm tỷ lệ sinh viên/giảng viên của cả hệ thống giáo dục đại học không quá 20. Đến năm 2010 có ít nhất 40% giảng viên đạt trình độ thạc sĩ và 25% đạt trình độ tiến sĩ; đến năm 2020 có ít nhất 60% giảng viên đạt trình độ thạc sĩ và 35% đạt trình độ tiến sĩ*”. Như vậy, vấn đề bức bách đặt ra là phải nhanh chóng đào tạo và phát triển đội ngũ giảng viên cả về số lượng và chất lượng. Để phát triển đội ngũ giảng viên khối ngành kinh tế đáp ứng yêu cầu phát triển khoa và nhà trường đến năm 2020 và tầm nhìn 2030, theo chúng tôi cần nâng cao năng lực của giảng viên theo các định hướng sau:

Ngoài những tiêu chuẩn về mặt đạo đức và chính trị, một giảng viên giỏi là một giảng viên (i) có năng lực chuyên môn cao nắm bắt được những phát triển mới nhất trong học thuật cũng như trong thực tiễn chuyên môn của mình; (ii) có năng lực giảng dạy phù hợp với lĩnh vực chuyên môn sâu của mình; và (iii) có năng lực nghiên cứu sâu trong lĩnh vực chuyên môn của mình.

(i) Có năng lực chuyên môn cao

- Có quy trình và thông báo công khai việc tuyển dụng, thi tuyển giảng viên để lựa chọn được giảng viên có trình độ tốt.

- Hằng năm duy trì tổ chức các hội thảo, báo cáo sinh hoạt học thuật, thao giảng... đặc biệt khuyến khích, đầu tư cho hội thảo và giảng dạy bằng tiếng Anh.

- Mỗi giảng viên gắn với ít nhất với một doanh nghiệp liên quan đến chuyên ngành để thực hiện công tác nghiên cứu, hướng dẫn sinh viên thực tập...

- Xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy có quy mô hợp lý, phù hợp với cơ cấu ngành nghề đào tạo đáp ứng yêu cầu của xã hội. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy đầu ngành theo chuyên môn đào tạo (Bảng 4).

- Triển khai tới từng giảng viên kế hoạch đi học tập về chuyên môn nghiệp vụ, Ngoại ngữ, Lý luận chính trị theo chiến lược quy hoạch đội ngũ giảng

Bảng 4: Quy hoạch đào tạo SDH giai đoạn 2011 - 2015

TT	Bộ môn	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
		NCS	Cao học	NCS	Cao học	NCS	Cao học	NCS	Cao học	NCS	Cao học
1	Kinh tế	1	1	2	1		1	4	1	2	
2	Kế toán - Kiểm toán	-	5	3	1	3	2	-	-	6	
3	Tài chính - Thống kê	1	-	1	1	3	-	2	-	2	-
4	Quản trị kinh doanh	-	-	2	2	1	1	1	-	1	-
	Tổng cộng	2	6	8	5	7	4	7	1	11	-

Nguồn: Phòng TCCB tính quy hoạch theo số CBGD hiện tại

viên khối ngành kinh tế đã được phê duyệt.

- Đội ngũ giảng viên đạt chuẩn trình độ theo quy định của Luật giáo dục và các chức danh yêu cầu. Đồng thời giảng viên phải luôn thường xuyên học tập nâng cao trình độ về ngoại ngữ để có thể tham gia giảng dạy các chương trình liên kết với nước ngoài.

- Xây dựng mạng lưới đội ngũ giảng viên thông qua liên kết giữa các trường đại học có cùng chuyên ngành đào tạo trong khu vực và trung ương.

- Đối với chương trình học Cao cấp lý luận chính trị, hằng năm có 2 cán bộ tham gia. Học Tiếng Anh văn bằng 2, hằng năm tối thiểu có từ 3 đồng chí tham gia. Phát triển năng lực giảng dạy: Để phát triển năng lực giảng dạy, giảng viên cần xác định (1) Đặc thù chuyên môn do mình phụ trách; (2) các phương pháp phù hợp với chuyên môn đó; (3) Các đặc tính, sở thích và khả năng của cá nhân với những phương pháp giảng dạy khác nhau; (4) Những xu thế của thời đại trong học tập và phát triển; (5) Công nghệ học tập, giáo dục, và đào tạo... Các năng lực sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực phù hợp với chuyên môn của mình: Năng lực truyền đạt, năng lực giải quyết vấn đề và ra quyết định; Năng lực quản lý xung đột và đàm phán; Năng lực sử dụng công nghệ trong giảng dạy (PowerPoint, máy tính, web, các phần mềm sử dụng trong chuyên môn,...); Năng lực không ngừng học tập và phát triển bản thân.(iii) Nâng cao năng lực nghiên cứu của giảng viên.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đề ra các tiêu chuẩn

Tài liệu tham khảo:

1. Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 – 2020.
2. Trường Đại học Hồng Đức, *Tổng kết 5 năm thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên trường đại học Hồng Đức (Giai đoạn 2006 - 2010)*.
3. Trường đại học Hồng Đức, *Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2020*.
4. Trường đại học Hồng Đức, *Đề án khoa, ngành chất lượng cao của trường Đại học Hồng Đức năm 2011*.
5. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005), Luật Giáo dục, NXB Lao động - xã hội, Hà Nội.

về trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị, năng lực sư phạm và năng lực nghiên cứu khoa học. Trong thời gian tới những yêu cầu về đổi mới giáo dục đại học cần thiết phải nâng cao năng lực nghiên cứu của giảng viên. Chỉ có thể có các bài giảng chất lượng cao, nếu người giảng viên thường xuyên tham gia nghiên cứu khoa học, cập nhật kịp thời các thông tin mới về chuyên môn giảng dạy, đồng thời biết cách kích thích sinh viên tìm tòi khám phá tri thức mới, khơi dậy tiềm năng sáng tạo của sinh viên

Cần có cơ chế chính sách đầu tư kinh phí thích đáng cho hoạt động nghiên cứu của giảng viên; Yêu cầu mang tính chất bắt buộc đối với giảng viên về công tác nghiên cứu khoa học; Tạo môi trường và điều kiện để giảng viên tham gia các hội thảo tầm khu vực và quốc tế; Mở rộng giao lưu giữa các nhà khoa học trong nước và khu vực thuộc khối ngành kinh tế, tiến tới hợp tác nghiên cứu và hội thảo khoa học.

4. Kết luận

Sau 15 năm thành lập, đội ngũ giảng viên khoa Kinh tế- Quản trị kinh doanh đã có sự phát triển đáng ghi nhận. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu xây dựng chuẩn đội ngũ giảng viên nhằm phát triển bền vững khoa, trường trong giai đoạn tới, đang đặt ra cho nhà trường phải có các giải pháp mạnh, đồng bộ cho mỗi cán bộ giảng dạy trong khoa sự quyết tâm và nỗ lực. □